

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP H
TỈNH BẮC G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 55 /2019/DS-ST

Ngày 21/ 10/ 2019.

V/v: “ *Tranh chấp
hợp đồng tín dụng* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP H, TỈNH BẮC G.**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hoàng, ông Nguyễn Xuân Trường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp H tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy - kiểm sát viên

Ngày 21/ 10/ 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc G, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/ 2019/TLST-DS ngày 21 / 02/ 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” ; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/ QĐXX- DSST ngày 21/ 8/ 2019 ,giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên- Ngân hàng Việt Nam T V.

Trụ sở : Tầng 2, tòa nhà Ree, số 9, Đoàn văn Bơ, P. 12, Q. 4, TP. HCM

Đại diện theo pháp luật : Ông Lô Bằng G - Chủ tịch Hội đồng thành viên

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị D (Đề nghị xét xử vắng mặt).

2-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P- SN 1993 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn M Hạ, xã M Đ, H. Hiệp H, tỉnh Bắc G.

3- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Không.

NỘI D VU ÁN :

1/ Tại đơn khởi kiện , bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày : Ngày 28/ 8/ 2015, anh Nguyễn Văn P ký hợp đồng tín dụng số 20150827- 148036-0001 với Công ty tài chính TNHH một thành viên - Ngân hàng Việt Nam T V vay 34.579.068 đồng, hình thức vay tín chấp không có tài sản đảm bảo; mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất 4, 59%/ tháng; thời hạn vay 19 tháng; phương thức trả nợ gốc và lãi trả góp vào ngày 01 hàng tháng bắt đầu từ ngày 01/ 10/ 2015; anh P đã nhận được đủ số tiền vay. Theo thỏa thuận anh P có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc và lãi suất trong 19 tháng là 52.676.000 đồng, anh P đã trả được 7.876.469 đồng tiền gốc, 8.725.531 đồng tiền lãi, tổng cộng 16.602.200 đồng; công ty đã đòi nhiều lần nhưng anh P không trả thêm được đồng nào nữa. Do vậy Công ty yêu cầu anh P trả số tiền còn lại là 26.702.599 đồng tiền gốc , 9.371.401 đồng tiền lãi, tổng cộng 36.074.000 đồng. Công ty không yêu cầu tiền lãi kể từ ngày hết hạn hợp đồng đến nay.

2/ Bị đơn là anh Nguyễn Văn P vắng mặt, tại bản tự khai ngày 08/ 10/ 2019 trình bày : Năm 2015 anh P có vay Ngân hàng Việt Nam T V 34.579.068 đồng, hình thức vay tín chấp không có tài sản đảm bảo; anh P đã trả được khoảng 6 đến 7 lần nhưng không nhớ bao nhiêu tiền , nay không nhớ còn nợ Ngân hàng bao nhiêu tiền. Do vậy Ngân hàng yêu cầu anh P trả số tiền còn lại thì đồng ý trả nhưng do điều kiện gia Đ khó khăn nên đề nghị cho trả dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định :

1/ Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn P đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2, điều 227- Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 28/ 8/ 2015, anh Nguyễn Văn P ký hợp đồng tín dụng số 20150827- 148036-0001 với Công ty tài chính TNHH một thành viên- Ngân hàng Việt Nam T V vay 34.579.068 đồng, lãi suất 4, 59%/ tháng; thời hạn vay 19 tháng; phương thức trả nợ gốc và lãi trả góp vào ngày 01 hàng tháng bắt đầu từ ngày 01/ 10/ 2015; anh P cũng trình bày năm 2015 vay Ngân hàng Việt Nam T V 34.579.068 đồng, hình thức vay tín chấp không có tài sản đảm bảo; anh P đã trả được khoảng 6 đến 7 lần nhưng không nhớ bao nhiêu tiền , nay không nhớ còn nợ Ngân hàng bao nhiêu tiền; Ngân hàng yêu cầu anh P trả số tiền còn lại thì đồng ý trả nhưng đề nghị cho trả dần. Do vậy Ngân hàng yêu cầu anh P trả 26.702.599 đồng tiền gốc , 9.371.401 đồng tiền lãi, tổng cộng 36.074.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

3/Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4 / Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng, việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

4.1/ Đề nghị áp dụng điều 91 – Luật các tổ chức tín dụng ; các điều 471, 474, 478 -Bộ luật dân sự năm 2005, các điều 26, 35, 147, 227, 228 , các điều 271 và 273- Bộ luật tố tụng dân sự ;điều 26- Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc anh Nguyễn Văn P trả Ngân hàng Việt Nam T V 26.702.599 đồng tiền gốc , 9.371.401 đồng tiền lãi, tổng cộng 36.074.000 đồng.

4.2/Về án phí: Anh Nguyễn Văn P phải chịu 1.803.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Công ty tài chính TNHH MTV –Ngân hàng Việt Nam T V tiền tạm ứng án phí

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Áp dụng: Khoản 2, điều 91, điều 98 – Luật các tổ chức tín dụng .

Các điều 281, 471, 474, 478 -Bộ luật dân sự năm 2005, các điều 147, 227, 271 và 273- Bộ luật tố tụng dân sự ;điều 26- Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử:

1.1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc anh Nguyễn Văn P trả Công ty tài chính TNHH một thành viên –Ngân hàng Việt Nam T V 26.702.599 đồng tiền gốc , 9.371.401đồng tiền lãi, tổng cộng 36.074.000 đồng . Anh Nguyễn Văn P còn phải tiếp tục trả lãi suất đối với số tiền gốc chậm trả tính từ ngày 22/ 10/ 2019 đến ngày trả hết nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 20150827- 148036-0001 ngày 28/ 8/ 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

1.2/ Về án phí: Anh Nguyễn Văn P phải chịu 1.803.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.Trả lại Công ty tài chính TNHH một thành viên- Ngân hàng Việt Nam T V tiền tạm ứng án phí là 900.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/ 2017/ AA/ 2017/0000991 , ngày 21/ 02 / 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 -Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án , hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30- Luật thi hành án dân sự.

3- Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. .

Nơi nhận

- TAND T, BG
- VKSNDH. Hiệp H
- THADSH. Hiệp H,
- Đương sự,
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM**

**HUYỆN HIỆP H
TỈNH BẮC G**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 15/2019/DS-ST

Ngày 18/ 4/ 2019.

V/v: “*Tranh chấp
về hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP H, TỈNH BẮC G.**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên.
- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hoàng, ông Lê Thanh Miện.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp H tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thúy - kiểm sát viên

Ngày 18/ 4/ 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc G, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/ 2018/TLST-DS ngày 05/ 6/ 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐST-DS ngày 22/ 02/ 2019 ,giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á, chi nhánh Bắc G- Phòng giao dịch huyện Hiệp H

Đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Thanh Tùng- Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Hoài G- Phó giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á, chi nhánh Bắc G -Phòng giao dịch huyện Hiệp H (Có mặt).

2-Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thuyết - SN 1976 (Vắng mặt)

3- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn Xuân- SN 1975
Nơi cư trú: Thôn Vạn Thạch, xã Hoàng Vân, H. Hiệp H, tỉnh Bắc G(Vắng mặt).

NỘI D V U Á N :

1/Theo đơn khởi kiện , bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Bà Nguyễn Thị Thuyết (Người vay) và ông Hoàng Văn Xuân(Người bảo lãnh)có quan hệ tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á, chi nhánh Bắc G- Phòng giao dịch huyện Hiệp H theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kèm khế ước nhận nợ ngày 26/ 5/ 2014, cụ thể như sau:

Tổng hạn mức tín là 20.000.000đồng(Hai mươi triệu đồng) , lãi suất trong hạn 8,5%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn ,thời gian cho vay là 12 tháng, phương thức trả nợ gốc và lãi trả góp hàng tháng.

Từ ngày 25/ 7/ 2014 đến ngày 25/ 7/ 2015 bà Thuyết đã trả 9.617.692 đồng vốn, 1.242.308 đồng lãi trong hạn, tổng cộng 10.860.000 đồng. Tính đến ngày 18/ 4/ 2019 bà

Thuyết còn nợ 10.382.308 đồng vốn , 457.692 đồng lãi trong hạn và 5.286.534 đồng lãi quá hạn, tổng cộng 15.995.765 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thuyết và ông Hoàng Văn Xuân phải trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á tổng cộng 15.995.765 đồng(Tính đến ngày 18/ 4/ 2019) , đồng thời phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh tính từ ngày 19/ 4/ 2019 đến ngày trả hết nợ là 150% lãi suất trong hạn.

2/ Tại bản tự khai ngày 27 tháng 02 năm 2019, ông Hoàng Văn Xuân trình bày Vợ chồng ông Xuân, bà Thuyết có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số tiền gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), phương thức thanh toán trả góp hàng tháng, mới trả được 10.000.000 đồng tiền gốc. Do điều kiện gia đình khó khăn nên chưa trả hết nợ nên vợ chồng còn nợ Ngân hàng Đông Á tiền gốc và lãi suất nhưng không nhớ bao nhiêu tiền. Nay Ngân hàng khởi kiện thì đề nghị cho trả dần.

Tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải mà Tòa án đã thông báo cho bà Thuyết, ông Xuân hợp lệ nhưng bà Thuyết, ông Xuân đều vắng mặt không có lý do, nên phiên họp và phiên H giải không tiến hành được, vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc G phát biểu ý kiến; về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án cũng như về việc giải quyết vụ án.

Đề nghị áp dụng các điều 281, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005, các điều 463, 466, 288 Bộ luật dân sự ; các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 , các điều 271 và 273- Bộ luật tố tụng dân sự, các điều 91, 98 – Luật các tổ chức tín dụng; điều 26- Nghị quyết 326/ 2016/ UBTWQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà Thuyết, ông Xuân phải có nghĩa vụ liên đới trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á tổng cộng 15.995.765 đồng (10.382.308 đồng vốn , 457.692 đồng lãi trong hạn và 5.286.534 đồng lãi quá hạn).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thuyết và ông Hoàng Văn Xuân đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2, điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đông Á: Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 26/ 5/ 2014 thì bà Thuyết vay Ngân hàng Đông Á 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) , lãi suất trong hạn 8,5%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn , thời gian cho vay là 12 tháng, phương thức trả nợ gốc và lãi trả góp hàng tháng.

Từ ngày 25/ 7/ 2014 đến ngày 25/ 7/ 2015 bà Thuyết đã trả 9.617.692 đồng vốn, 1.242.308 đồng lãi trong hạn, tổng cộng 10.860.000 đồng. Tính đến ngày 18/ 4/ 2019 bà Thuyết còn nợ 10.382.308 đồng vốn , 457.692 đồng lãi trong hạn và 5.286.534 đồng lãi quá hạn, tổng cộng 15.995.765 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thuyết và ông Hoàng Văn Xuân là vợ chồng, ông Xuân là người ký bảo lãnh tại Giấy Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 26/ 5/ 2014, do vậy Ngân hàng Đông Á yêu cầu bà Thuyết và ông Xuân phải trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á tổng cộng 15.995.765 đồng(Tính đến ngày 18/ 4/ 2019) , đồng thời phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh tính từ ngày 19/ 4/ 2019 đến ngày trả hết nợ là 150% lãi suất trong hạn; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp H tại phiên tòa là có căn cứ nên cần đ- ợc chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ khoản 1, điều 146; khoản 1 Điều 147; khoản 3 Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 48 nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bà Thuyết và ông Xuân phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Áp dụng: khoản 2, điều 91, điều 98 – Luật các tổ chức tín dụng .

Các điều 281, 298, 471, 474 -Bộ luật dân sự năm 2005, các điều 463, 466, 288 Bộ luật dân sự; các điều 147, 227, 228 , các điều 271 và 273- Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 27 và 37- Luật Hôn nhân và gia Đ ;điều 26- Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị Thuyết, ông Hoàng Văn Xuân phải có nghĩa vụ liên đới trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á tổng cộng 15.995.765 đồng (10.382.308 đồng vốn , 457.692 đồng lãi trong hạn và 5.286.534 đồng lãi quá hạn).

Bà Nguyễn Thị Thuyết, ông Hoàng Văn Xuân tiếp tục phải chịu lãi suất đối với số tiền gốc chậm trả phát sinh tính từ ngày 19/ 4/ 2019 đến ngày trả hết nợ gốc theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 26/ 5/ 2014 tương ứng với thời gian chậm trả.

2- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thuyết, ông Hoàng Văn Xuân liên đới chịu 799.788 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á tiền tạm ứng án phí đã nộp là 350.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0000487 ngày 05/ 6/ 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp H, tỉnh Bắc G.

3- Đ- ơng sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Đ- ơng sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND T, BG
- VKSNDH. Hiệp H
- THADSH. Hiệp H,
- Dương sự,

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Lưu

Nguyễn Văn Kiên